TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thảo.

2. Bà Trương Thị Bạch Yến.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019 và ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 379/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị C - sinh năm: 1996 (*có mặt*).
Địa chỉ: KDC V, ấp P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh T sinh năm: 1992 (*vắng mặt không có lý do*).
Địa chỉ: khóm TA, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị C trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị C và anh T tìm hiểu khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2015 tại UBND phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, sau khi kết hôn chị C về sống chung bên nhà chồng được khoảng 01 năm thì vợ chồng dọn về ở bên gia đình chị C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh T chỉ biết ăn chơi, không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, nhậu nhẹt say xỉn, khi nhậu vào thì không kiểm soát được hành vi lời nói, chửi mắng chị C với lời lẽ thiếu tế nhị. Chị C khuyên nhiều lần nhưng anh T không nghe, không chịu sửa đổi nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ tháng 8/2018 đến nay thì vợ chồng không còn ở chung với nhau.

Nay chị C nhận thấy tình cảm không còn, chị C xác định sống với anh T không còn hạnh phúc, chị C yêu cầu được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên D - sinh ngày: 25/11/2015 (*hiện đang sống với chị C*). Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến*:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vụ án có mặt chị C, vắng mặt anh T.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu D - sinh ngày: 25/11/2015 (*hiện đang sống với chị C*) cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng; do chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về hôn nhân*: Chị C và anh T chung sống vợ chồng từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2015 tại UBND phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về phía anh T đã biết việc chị C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh T, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, anh T đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh T cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị C nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Về phía chị C cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T chỉ biết ăn chơi, không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, nhậu nhẹt say xỉn, chửi mắng chị C. Chị C cũng đã nhiều lần to nhỏ với anh T nhưng anh T vẫn tính nào tật nấy, không chịu sửa đổi, không biết lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ tháng 8/2018 đến nay thì chị C và anh T không còn chung sống với nhau.

Nay chị C nhận thấy tình cảm không còn, chị C không thể tiếp tục chung sống với anh T, chị C yêu cầu ly hôn anh T.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị C và anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh T đều cố tình không đến Tòa án tham gia hòa giải, xét xử cũng không có văn bản ý kiến, trình bày gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C; từ đó cho thấy bản thân anh T cũng không có thành ý muốn hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị C. Nếu chị C và anh T đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì

cũng không có hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay, chị C xác định là không còn tình cảm, không muốn hàn gắn, tiếp tục chung sống với anh T, chị C cương quyết xin được ly hôn anh T. Do đó, xét thấy việc chị C yêu cầu xin được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về nuôi con chung*: Khi ly hôn, chị C có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên D - sinh ngày: 25/11/2015 (*hiện đang sống với chị C*). Xét thấy, hiện cháu D đang sống ổn định với chị C, được chị C và gia đình chị C quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và dành nhiều tình thương cho cháu, hiện cháu có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Về kinh tế, chị C có việc làm, có thu nhập ổn định, được người thân trong gia đình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Mặc khác, hàng ngày anh T cũng ít khi quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho cháu D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu D cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu D. Anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị C xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Cho chị C ly hôn anh T.

2. *Về nuôi con chung*: Chị C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên D - sinh ngày: 25/11/2015 (*hiện đang sống với chị C*). Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị C nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị C đã nộp ngày 12/12/2018 theo biên lai thu số 0003538 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND phường An Hòa, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.